

CÔNG TY CỔ PHẦN LEGIA GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LEGIA GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEGIA GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703274218

3. Ngày thành lập: 18/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

86 Từ Văn Phước, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0362234124

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
5.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629(Chính)
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
9.	Quảng cáo	7310
10.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0231
11.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	0232
12.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
13.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
14.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
15.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
16.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322

Thời gian đăng từ ngày 19/12/2024 đến ngày 18/01/2025

17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
19.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở)	1050
22.	Xay xát và sản xuất bột thô (không hoạt động tại trụ sở)	1061
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)	1062
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở)	1071
25.	Sản xuất đường (không hoạt động tại trụ sở)	1072
26.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo (không hoạt động tại trụ sở)	1073
27.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự (không hoạt động tại trụ sở)	1074
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	1075
29.	Sản xuất chè (không hoạt động tại trụ sở)	1076
30.	Sản xuất cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	1077
31.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	1079
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở)	1104
34.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa	4610
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
37.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633

39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không bán buôn dầu khí, mỏ hóa lỏng LPG)	4661
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4773
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
50.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
51.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MINH HẢI	86 Từ Văn Phước, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0752030140 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	LÊ THÀNH LUÂN	86 Từ Văn Phước, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	0750930189 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		

3	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT	86 Từ Văn Phước, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	075193015479
			Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MINH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075203014077

Ngày cấp: 25/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Thọ Phước, Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 86 Từ Văn Phước, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương